

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH XÃ HỘI HỌC**

Thừa Thiên Huế, 2021

Mục lục

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT	1
B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.....	2
C. MỤC TIÊU CỤ THỂ.....	3
D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	4
E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU	8
F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	15
G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	16
H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA	22
I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN	30



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH XÃ HỘI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-ĐHKH ngày 09/08/2021 của Hiệu trưởng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Xã Hội Học		
Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Sociology		
Trình độ đào tạo:	Cử nhân		
Mã ngành đào tạo:	7310301		
Tên ngành đào tạo:	Xã Hội Học		
Khoa quản lý chương trình:	Xã hội học và Công Tác Xã hội		
Đối tượng tuyển sinh:	Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông		
Thời gian đào tạo:	4 năm		
Loại hình đào tạo:	Chính quy và Vừa làm vừa học		
Số tín chỉ yêu cầu tích lũy:	123		
Thang điểm:	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
	8,5 - 10	A	4
	7,0 - 8,4	B	3
	5,5 - 6,9	C	2
	4,0 - 5,4	D	1
	dưới 4,0	F	0
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ: 123 tín chỉ;- Điểm TBCTL toàn khóa: từ 2,00 trở lên;- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính;- Tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết cho mỗi khối kiến thức;- Có chứng chỉ GDQPAN;- Hoàn thành các học phần GDTC;		

	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; - Đạt trình độ ngoại ngữ không chuyên bậc 3/6 (B1) hoặc 2/6 (A2) nếu sinh viên là người dân tộc ít người.
Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân Xã hội học
Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:	<p>1. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Nhân viên dự án, làm việc trong các NGO's, phát triển cộng đồng, công tác xã hội, dịch vụ xã hội</p> <p>2. HÀNH CHÍNH CÔNG Làm việc trong các cơ quan hành chính sự nghiệp công lập, Đoàn thể, lĩnh vực tổ chức Nhân sự</p> <p>3. KINH DOANH & START-UP Quản trị nhân sự, quan hệ khách hàng, thống kê, bán hàng, đại diện kinh doanh, tự kinh doanh</p> <p>4 - NGHIÊN CỨU - TƯ VẤN Nghiên cứu tư vấn chính sách, nghiên cứu thị trường, phân tích kinh tế - xã hội</p> <p>5 - GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO Giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu, cán bộ quản lý, tư vấn giáo dục</p> <p>6 - QUAN HỆ CÔNG CHÚNG Làm việc tại cơ quan báo chí, quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu - tư vấn truyền thông</p>
Khả năng nâng cao trình độ:	Tiếp tục theo học các khóa học sau đại học trình độ Thạc sĩ
Chương trình chuẩn tham khảo:	Chương trình đào tạo ngành Xã hội học của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Đại học Quốc gia Hà Nội

B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Xã hội học có mục tiêu chung là đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức rộng về các vấn đề xã hội, có các kỹ năng phân tích sự kiện, hiện

tượng xã hội, hành vi con người, có năng lực tư vấn xây dựng các chính sách xã hội đáp ứng các nhu cầu phát triển của đất nước.

Đồng thời, cử nhân Xã hội học được đào tạo có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội để thực hành nghề trong các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, chính trị, và tổ chức có yếu tố nước ngoài.

C. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các kiến thức, kỹ năng và thái độ:

Kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-1.1	Nắm vững các nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam.
PO-1.2	Có kiến thức và năng lực cơ bản theo yêu cầu huấn luyện về giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất.
PO-1.3	Có kiến thức và kĩ năng cơ bản để giao tiếp tốt bằng tiếng Anh
PO-1.4	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn.
PO-1.5	Hiểu được các lý luận về tâm lý, xã hội, văn hóa, pháp luật, truyền thông đại chúng và vận dụng để đánh giá được các vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành Xã hội học và các mô hình phát triển hiện nay
PO-1.6	Vận dụng được kiến thức xã hội học để hiểu, phát hiện và phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội trong các lĩnh vực cụ thể.
PO-1.7	Biết vận dụng kiến thức XHH trong việc tư vấn và phản biện các chính sách xã hội của Trung ương và địa phương;

Kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-2.1	Có các kỹ năng thiết kế điều tra, xây dựng công cụ và tiến hành thực địa thu thập thông tin, để thực hiện nghiên cứu các vấn đề và hiện tượng xã hội được phát hiện trong thực tiễn
PO-2.2	Sử dụng tốt phần mềm chuyên ngành để xử lý và phân tích thông tin;
PO-2.3	Có khả năng diễn giải, tổng hợp và viết tóm tắt tài liệu; viết và trình bày báo cáo khoa học trong lĩnh vực xã hội học
PO-2.4	Có các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp, truyền thông, làm việc nhóm và làm việc với cộng đồng.

PO-2.5	Có các kỹ năng tư duy phản biện, quản lý và giải quyết vấn đề
PO-2.6	Có các kỹ năng quản lý hành chính

Thái độ

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-3.1	Nắm vững và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp
PO-3.2	Có niềm tin, thái độ đúng đắn trong nhìn nhận các vấn đề xã hội, tự chủ và trách nhiệm trong công việc
PO-3.3	Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước Việt Nam;
PO-3.4	Tôn trọng và phát huy hệ giá trị của xã hội Việt Nam cũng như các tinh hoa văn hoá của nhân loại.

D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

1. Chuẩn về kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	3
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).	3
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	3
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	2

1.2.	Kiến thức chung trong Trường Đại học Khoa học	
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	3
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	3
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường	3
1.3.	Kiến thức giáo dục đại cương (XH&NV)	
PLO-1.3.1	Nắm được kiến thức cơ bản về tâm lý, xã hội, lịch sử, nhân học, logic, mỹ học, văn hóa để hiểu các vấn đề xã hội và nhân văn trong thực tiễn.	2
PLO-1.3.2	Hiểu và vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học để đề xuất ý tưởng, xây dựng một đề tài nghiên cứu khoa học, giải quyết được một vấn đề xã hội và nhân văn.	3
PLO-1.3.3	Hiểu và sử dụng được một số phương pháp thống kê cơ bản trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	3
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực Khoa học Xã hội	
PLO-1.4.1	Hiểu được các vấn đề xã hội đương đại	2
PLO-1.4.2	Có kiến thức cơ bản về quản lý các tổ chức và tôn giáo đại cương.	2
1.5.	Kiến thức của ngành Xã hội học	
PLO-1.5.1	Hiểu lịch sử hình thành và cốt lõi của các chủ thuyết trong Xã hội học hiện đại	2
PLO-1.5.2	Hiểu và vận dụng các phương pháp thu thập và xử lý thông tin định lượng, định tính trong nghiên cứu Xã hội học	3
PLO-1.5.3	Nhận dạng các khái niệm, thuật ngữ Xã hội học bằng tiếng Anh.	2
PLO-1.5.4	Có kiến thức cơ bản về an sinh xã hội và công tác xã hội.	2
PLO-1.5.5	Có kiến thức nền tảng về các chuyên ngành xã hội học quan trọng nhất phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.	2
PLO-1.5.6	Vận dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học trong các chuyên ngành, thực hiện các nghiên cứu xã hội học theo các lĩnh vực chuyên ngành.	4

2. Chuẩn về kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.1	Kỹ năng chuyên môn	
PLO-2.1.1	Biết phát hiện một vấn đề xã hội và thiết kế một đề cương nghiên cứu XHH	4
PLO-2.1.2	Biết khai thác, tìm kiếm thông tin trên các cơ sở dữ liệu khác nhau (thư viện, Internet,...), đọc - hiểu, diễn giải, tổng hợp và viết tóm tắt các tài liệu khoa học, trích dẫn nguồn.	4
PLO-2.1.3	Vận dụng tốt các phương pháp định tính và định lượng cơ bản để thu thập và xử lý thông tin: xây dựng bộ công cụ để nghiên cứu thực nghiệm, phân tích tài liệu (sơ cấp, thứ cấp), phương pháp chọn mẫu, trung cầu ý kiến, phỏng vấn với bảng hỏi cấu trúc, bảng hướng dẫn bán cấu trúc, điều tra thử, phỏng vấn sâu, quan sát (tham dự hoặc không tham dự).	4
PLO-2.1.4	Biết sử dụng các phần mềm xử lý thông tin: SPSS, Corel, Excel.	4
PLO-2.1.5	Biết phân tích, thao tác hoá các thuật ngữ, khái niệm, ứng dụng lí thuyết, và biết sử dụng các phát hiện từ nghiên cứu trường hợp để viết báo cáo khoa học	4
PLO-2.1.6	Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng xã hội học trong việc tư vấn và phân biện và đề xuất các biện pháp, chính sách góp phần giải quyết các vấn đề xã hội	4
2.2	Kỹ năng mềm	
PLO-2.2.1	Theo quy định về đào tạo kĩ năng mềm của ĐHH	4
PLO-2.2.2	Kỹ năng truyền thông	4
PLO-2.2.3	Kỹ năng tư duy phản biện	4
PLO-2.2.4	Kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề	4
PLO-2.2.5	Kỹ năng hành chính văn phòng	4
PLO-2.2.6	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	4

3. Chuẩn về thái độ

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.1	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân	
PLO-3.1.1	Trách nhiệm, tự chủ tự giác trong công việc, trung thực, thẳng thắn, tôn trọng mọi người, phê bình và tự phê bình đúng lúc, đúng chỗ.	4

3.2	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp	
PLO-3.2.1	Tuân thủ các quy định đạo đức nghề nghiệp của một nhà nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.	4
PLO-3.2.2	Đam mê nghề nghiệp	4
3.3	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội	
PLO-3.3.1	Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước Việt Nam; Tôn trọng và phát huy hệ giá trị của xã hội Việt Nam cũng như các tinh hoa văn hoá của nhân loại.	4

E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu																
		Kiến thức							Kỹ năng						Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-2.1	PO-2.2	PO-2.3	PO-2.4	PO-2.5	PO-2.6	PO-3.1	PO-3.2	PO-3.3	PO-3.4
1.	Kiến thức																	
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế																	
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	x																
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).		x															
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).		x															

PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).																		
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).																		
1.2.	Kiến thức chung trong trường Đại học Khoa học																		
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.																		
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay																		
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường																		

1.3.	Kiến thức giáo dục cơ bản (XH&NV)																
PLO-1.3.1	Nắm được kiến thức cơ bản về tâm lý, xã hội, lịch sử, nhân học, logic, mỹ học, văn hóa để hiểu các vấn đề xã hội và nhân văn trong thực tiễn.					x	x	x									
PLO-1.3.2	Hiểu và vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học để đề xuất ý tưởng, xây dựng một đề tài nghiên cứu khoa học, giải quyết được một vấn đề xã hội và nhân văn.					x	x	x									
PLO-1.3.3	Hiểu và sử dụng được một số phương pháp thống kê cơ bản trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn					x	x	x	x	x							
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực (KHXXH)																
PLO-1.4.1	Hiểu được các vấn đề xã hội đương đại					x	x										
PLO-1.4.2	Có kiến thức cơ bản về quản lý các tổ chức và tôn giáo đại cương.					x		x						x			
1.5.	Kiến thức của ngành xã hội học																
PLO-1.5.1	Hiểu lịch sử hình thành và cốt lõi của các chủ thuyết trong Xã hội học hiện đại					x											
PLO-1.5.2	Hiểu và vận dụng các phương pháp thu thập và xử lý thông tin định lượng, định tính trong nghiên cứu Xã hội học						x		x	x	x						

PLO-1.5.3	Nhận dạng các khái niệm, thuật ngữ Xã hội học bằng tiếng Anh.				x													
PLO-1.5.4	Có kiến thức cơ bản về an sinh xã hội và công tác xã hội.							x										
PLO-1.5.5	Có kiến thức nền tảng về các chuyên ngành xã hội học quan trọng nhất phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.							x	x	x								
PLO-1.5.6	Vận dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học trong các chuyên ngành, thực hiện các nghiên cứu xã hội học theo các lĩnh vực chuyên ngành.							x	x	x	x	x	x					
2.	Kỹ năng																	
2.1.	Kỹ năng chuyên môn																	
PLO-2.1.1	Biết phát hiện một vấn đề xã hội và thiết kế một đề cương nghiên cứu XHH							x	x	x	x	x	x					
PLO-2.1.2	Biết khai thác, tìm kiếm thông tin trên các cơ sở dữ liệu khác nhau (thư viện, Internet,...), đọc – hiểu, diễn giải, tổng hợp và viết tóm tắt các tài liệu khoa học, trích dẫn nguồn.							x					x				x	

PLO-2.1.3	Vận dụng tốt các phương pháp định tính và định lượng cơ bản để thu thập và xử lý thông tin: xây dựng bộ công cụ để nghiên cứu thực nghiệm, phân tích tài liệu (sơ cấp, thứ cấp), phương pháp chọn mẫu, trưng cầu ý kiến, phỏng vấn với bảng hỏi cấu trúc, bảng hướng dẫn bán cấu trúc, điều tra thử, phỏng vấn sâu, quan sát (tham dự hoặc không tham dự).																	
PLO-2.1.4	Biết sử dụng các phần mềm xử lý thông tin: SPSS, Corel, Excel.				x													
PLO-2.1.5	Biết phân tích, thao tác hoá các thuật ngữ, khái niệm, ứng dụng lí thuyết, và biết sử dụng các phát hiện từ nghiên cứu trường hợp để viết báo cáo khoa học																	
PLO-2.1.6	Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng xã hội học trong việc tư vấn và phản biện và đề xuất các biện pháp, chính sách góp phần giải quyết các vấn đề xã hội																	
2.2.	Kỹ năng mềm																	
PLO-2.2.1	Theo quy định về đào tạo kĩ năng mềm của ĐHH																	
PLO-2.2.2	Kỹ năng truyền thông																	

F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Thang trình độ năng lực	Mô tả thang trình độ năng lực
1	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua
2	Có thể tham gia và đóng góp
3	Có thể hiểu và giải thích
4	Có kỹ năng trong thực hành hoặc triển khai
5	Có thể lãnh đạo hoặc sáng tạo

G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần		Số tín chỉ	Phân bố số giờ						Quan hệ với các học phần			Học kỳ dự kiến
			Bắt buộc	Tự chọn		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (29 tín chỉ: 23 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)															
1.	LLCTTH3	Triết học Mác - Lê Nin	X		3	31	6	6	0	0	2				1
2.	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	X		2	21	2	6	0	0	1	LLCTTH3			2
3.	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X		2	22	2	4	0	0	2	LLCTTH3, LLCTKT2			4
4.	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X		2	22	2	4	0	0	2	LLCTTH3	LLCTXH2		5
5.	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		2	20	3	5	0	0	2	LLCTTH3, LLCTKT2, LLCTXH, LLCTLS2			6
6.	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	X		2	15	5	8	0	0	2				1
7.	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	X		2	19	1	9	1	0	0				1

8.	KNM1013	Kỹ năng mềm	X		3	10	10	10	15	0	0				3
9.	XHH1012	Xã hội học đại cương	X		2	16	2	8	4	0	0			LUA1012, MTR1022, KNM1013	1
10.	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	X		2	16	2	6	4	0	2	XHH1012	LLCTTH3		2
11.	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	X		2	20	2	4	2	0	2			LIS1072	2
12.	TLH1012	Tâm lý học đại cương		X	2	20	3	3	3	0	1			CTX4012	2
13.	LIS1072	Nhân học đại cương		X	2	20	2	3	3	0	2				2
14.	TOA1122	Thống kê xã hội học		X	2	13	0	0	16	0	1				4
15.	CTR1052	Logic học		X	2	15	14	0	0	0	1				2
16.	VAN1012	Mỹ học đại cương		X	2	18	4	6	0	0	2				2
17.	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới		X	2	20	2	6	0	0	2		XHH1012	CTR1052	3
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (93 tín chỉ: 66 tín chỉ bắt buộc, 27/54 tín chỉ tự chọn)														
A	Kiến thức cơ sở ngành (24 tín chỉ: 18 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)														
18.	XHH2023	Các vấn đề xã hội đương đại	X		3	21	6	9	6	0	3	LLCTTH3	XHH1012	LLCTXH2, XHH4024	3
19.	LIS2023	Tôn giáo học đại cương	X		3	30	6	6	2	0	1	LLCTTH3	LIS1012	LIS1072	1
20.	QLN2013	Quản trị học	X		3	31	6	6	0	0	2				1
21.	XHH3013	Lịch sử xã hội học	X		3	26	4	13	0	0	2	XHH1012			2
22.	XHH3023	Lý thuyết xã hội học hiện đại	X		3	21	10	14	0	0	0	XHH1012			4

23.	XHH3063	Anh văn chuyên ngành	X		3	8	18	15	0	0	4		XHH1012		5
24.	XHH3072	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học xã hội		X	2	14	0	0	14	0	2	TOA1122			2
25.	XHH3082	Kỹ năng diễn giải, tóm tắt và tổng hợp tài liệu		X	2	17	13	0	0	0	0				3
26.	XHH3092	Kỹ năng truyền thông		X	2	12	8	0	10	0	0	XHH4013			3
27.	XHH3102	Một số nhà tư tưởng XHH quan trọng từ nửa cuối TK20 đến nay		X	2	16	5	9	0	0	0	XHH1012	XHH3013		3
28.	XHH4422	An sinh xã hội		X	2	17	4	7	2	0	0	XHH1012			3
29.	CTX4012	Nhập môn công tác xã hội		X	3										3
B	Kiến thức ngành (49 tín chỉ: 31 tín chỉ bắt buộc, 21/42 tín chỉ tự chọn)														
B1.	<i>Nhóm các kiến thức về phương pháp nghiên cứu xã hội học</i>														
30.	XHH4014	Nghiên cứu và xử lý thông tin định lượng	X		4	34	0	0	22	0	4		TOA1122	XHH4024	3
31.	XHH4024	Nghiên cứu và xử lý thông tin định tính	X		4	27	29	0	4	0	0	XHH1012	LLCTTH3		4
32.	XHH4083	Đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA)		X	3	15	6	6	15	0	3		XHH4022	XHH3123	7
33.	XHH4093	Dự án nghiên cứu xã hội 1		X	3	1	5	6	33	0	0	XHH1012, LLCTXH2	XHH1012, LLCTTH3, LLCTXH2		4
34.	XHH4103	Dự án nghiên cứu xã hội		X	3	8	25	3	9	0	0	XHH4024	XHH1012,		5

		2											LLCTTH3		
<i>B2.</i>	<i>Nhóm các kiến thức về phát triển cộng đồng</i>														
35.	XHH3123	Phát triển và phát triển cộng đồng	X		3	27	3	3	12	0	0	XHH1012			5
36.	XHH4022	Xã hội học Nông thôn	X		2	18	4	6	0	0	2	XHH1012	LLCTTH3	XHH4012	4
37.	XHH4113	Dự án xã hội và quản lý dự án xã hội		X	3	20	6	8	8	0	3	LLCTTH3	XHH4022, XHH4012		7
38.	XHH4452	Đánh giá tác động xã hội		X	2	15	5	8	0	0	2	LLCTXH2	XHH4024	XHH4022, XHH4012	6
39.	XHH4432	Sinh kế bền vững		X	2	15	0	7	8	0	0	XHH1012, XHH3023			5
<i>B3.</i>	<i>Nhóm các kiến thức về văn hóa-môi trường xã hội</i>														
40.	XHH4123	XHH Văn hóa và Tôn giáo	X		3	29	1	11	2	0	2		XHH1012, LLCTTH3, XHH3013, XHH3023		7
41.	XHH4034	Xã hội học Gia đình và Giới	X		4	35	11	14	0	0	0	XHH1012			7
42.	XHH4122	Xã hội học Dân số		X	2	15	8	7	0	0	0	XHH1012, XHH3023	XHH4012, XHH4022, LLCTTT2	LLCTLS2, XHH4412, XHH4034	7
43.	XHH4142	Xã hội học Môi trường		X	2	14	3	12	0	0	1		XHH1012, LLCTXH2, XHH4024		5
44.	XHH4133	Xã hội học Pháp luật và Tội phạm		X	3	25	0	16	0	0	4	XHH1012	LLCTTH3	XHH4072	6

<i>B4. Nhóm kiến thức về chính sách, hành chính công, giáo dục, truyền thông</i>															
45.	XHH4092	Chính sách Xã hội	X		2	15	5	8	0	0	2	LLCTTH3	XHH2023	XHH4022, XHH4012	6
46.	XHH4072	Xã hội học Chính trị	X		2	18	0	10	0	0	2	XHH1012	XHH3123		5
47.	XHH4013	Xã hội học Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội		X	3	33	0	8	4	0	0	XHH1012	XHH3013, XHH3023		4
48.	XHH4192	Xã hội học Giáo dục		X	2	16	4	10	0	0	0	XHH1012			6
49.	XHH4242	Giáo dục Giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên		X	2	15	5	8	0	0	2	LLCTTH3	XHH1012	XHH4022, XHH4012, XHH4034, XHH4122	4
<i>B5. Nhóm kiến thức về kinh tế, môi trường nghề nghiệp</i>															
50.	XHH4042	Xã hội học kinh tế	X		2	15	7	6	2	0	0	XHH1012	LLCTTH3, XHH3013, XHH3023,	XHH4073	6
51.	XHH4073	Xã hội học lao động và việc làm	X		3	27	11	7	0	0	0	XHH1012	LLCTTH3		7
52.	XHH4012	Xã hội học Đô thị	X		2	18	2	6	4	0	0	XHH1012	XHH4024	XHH4022	5
53.	XHH4412	Xã hội học Du lịch		X	2	14	6	6	4	0	0	XHH1012	LLCTTH3		7
<i>B6. Nhóm các kỹ năng bổ trợ</i>															
54.	XHH4382	Kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề		X	2	14	2	0	14	0	0				6
55.	XHH4442	Kỹ năng đàm phán, thương lượng		X	2	16	12	2	0	0	0				7

56.	XHH4462	Tư duy phản biện		X	2	14	14	1	0	0	0				5
57.	XHH4472	Kỹ năng viết báo cáo khoa học		X	2	9	0	12	9	0	0		LLCTTH3, LLCTXH2, XHH4024		6
58.	XHH4482	Kỹ năng hành chính văn phòng		X	2	12	4	4	10	0	0				2
C	Kiến thức thực tập, thực tế (7 tín chỉ: 7 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)														
59.	XHH3133	Thực tập phương pháp nghiên cứu xã hội học	X		3	5	10	10	0	20	0	LLCTTH3	LLCTXH2, XHH4024		6
60.	XHH4044	Thực tập tốt nghiệp	X		4	0	0	0	0	60	0	XHH1012	LLCTTH3, LLCTXH2, XHH4024		8
D	ĐATN, KLTN hoặc học phần thay thế KLTN (xx tín chỉ: xx tín chỉ bắt buộc, xx/xx tín chỉ tự chọn)														
61.	XHH4019	Khóa luận tốt nghiệp	X		10	0	0	0	0	150	0	XHH1012, LLCTTH3	LLCTXH2, XHH4024		8
TỔNG CỘNG: 122 TC			66												
III	CÁC CHỨNG CHỈ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP														
1	Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh (<i>thời gian học 4 tuần</i>)														
2	Chứng chỉ Ngoại ngữ không chuyên: (<i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 3/6 (B1), dành cho sinh viên bình thường;</i> <i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 2/6 (A2), dành cho sinh viên thuộc đối tượng dân tộc ít người</i>)														
3	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản														
4	Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất														

H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA

T T	ID	tên Học phần	Chuẩn về kiến thức															Chuẩn về kỹ năng										Chuẩn về thái độ												
			PLO-1.1.1	PLO-1.1.2	PLO-1.1.3	PLO-1.1.4	PLO-1.1.5	PLO-1.2.1	PLO-1.2.2	PLO-1.2.3	PLO-1.3.1	PLO-1.3.2	PLO-1.3.3	PLO-1.4.1	PLO-1.4.2	PLO-1.5.1	PLO-1.5.2	PLO-1.5.3	PLO-1.5.4	PLO-1.5.5	PLO-1.5.6	PLO-2.1.1	PLO-2.1.2	PLO-2.1.3	PLO-2.1.4	PLO-2.1.5	PLO-2.1.6	PLO-2.2.1	PLO-2.2.2	PLO-2.2.3	PLO-2.2.4	PLO-2.2.5	PLO-2.2.6	PLO-3.1.1	PLO-3.2.1	PLO-3.2.2	PLO-3.3.1			
1	LL CT TH 3	Triết học Mác - Lê Nin	3																																					
2	LL CT KT 2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3																																					
3	LL CT XH 2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3																																					
4	LL CT LS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3																																					
5	LL CT TT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3																																					
6	LU A10 12	Pháp luật Việt Nam đại cương						3																															4	
7	MT R10	Giáo dục						3																																

I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN

1. <LLCTTH3> - <Triết học Mác-Lênin> - <03>

Nội dung học phần Triết học Mác-Lênin được cấu trúc thành 3 chương: chương 1 trình bày khái lược về triết học và triết học Mác-Lênin, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

2. <LLCTKT2> - <Kinh tế chính trị Mác-Lênin> - <02>

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể: Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. <LLCTXH2> - <Chủ nghĩa xã hội khoa học> - <02>

Nội dung môn học gồm 7 chương. Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. <LLCTLS2> - <Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam> - <02>

Nội dung cơ bản của học phần gồm: Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018); Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

5. <LLCTTT2> - < Tư tưởng Hồ Chí Minh> - <02>

Nội dung học phần gồm 6 chương: chương 1, trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 2 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 3 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chương 4 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; chương 5

trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; chương 6 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

6. <LUA1012> - <Pháp luật Việt Nam đại cương> - <02>

Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế..

7. <MTR1022> - <Giáo dục môi trường đại cương> - <02>

Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến các vấn đề cơ bản của môi trường (khái niệm, chức năng, thành phần môi trường); chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường; tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động của con người (du lịch, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp) gây ra các tác động có hại đến môi trường; dân số và môi trường; các vấn đề về chất thải rắn liên quan đến môi trường; và biến đổi khí hậu.

8. <KNM1013> - <Kỹ năng mềm> - <02>

Học phần Kỹ năng mềm tập trung rèn luyện và phát triển ba kỹ năng cơ bản cho người học: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và Kỹ năng làm việc nhóm. Các nội dung có tính chất thực hành chiếm thời lượng chủ yếu so với các nội dung có tính chất lý thuyết.

- Kỹ năng giao tiếp trình bày các khái niệm về giao tiếp, chức năng và các loại hình giao tiếp, nguyên tắc và chuẩn mực, các nghi thức trong giao tiếp; phân tích, thực hành thông qua hệ thống bài tập tình huống thực tế về các kỹ năng giao tiếp trong trường học, nơi làm việc, gia đình, kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu và mở đầu quá trình giao tiếp, kỹ năng nói và lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi và phản hồi, kỹ năng duy trì và kết thúc quá trình giao tiếp; rèn luyện, thực hành các kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp trong những tình huống cụ thể.

- Kỹ năng thuyết trình trình bày các khái niệm, tầm quan trọng và các dạng thức của thuyết trình, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thuyết trình; phân tích, thực hành các bước chuẩn bị thuyết trình; rèn luyện, thực hành kỹ năng tiến hành một bài thuyết trình dựa trên hệ thống các chủ đề và các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thuyết trình.

- Kỹ năng làm việc nhóm trình bày khái niệm, ý nghĩa của làm việc nhóm, các hình thức nhóm, tiêu chí đánh giá nhóm làm việc hiệu quả; phân tích, thực hành các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả; rèn luyện, thực hành thông qua hệ thống các bài tập tình huống thực tế về các kỹ năng cần thiết với cá nhân và tổ chức nhóm để giúp nhóm làm việc hiệu quả.

9. <XHH1012> - <Xã hội học đại cương> - <02>

Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, quá trình hình thành và phát triển của xã hội học, các khái niệm, phạm trù và nguyên lý cơ bản xã hội học, các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học, một số lý thuyết và phương pháp xã hội học. Trên cơ sở của các khái niệm cơ bản, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ giữa các cá nhân, cộng đồng và xã hội.

Sau khi học xong học phần xã hội học đại cương, sinh viên có thể hiểu được một cách khái quát về vị trí vai trò của các cá nhân, các nhóm xã hội, các thiết chế, các tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong một xã hội tổng thể.

10. <XHH1022> – <Phương pháp luận nghiên cứu khoa học> – <03>

Cung cấp hệ thống lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và thực nghiệm; các khái niệm cơ bản, phân loại, vai trò của nghiên cứu khoa học; Cách phát hiện và lựa chọn một sự kiện khoa học, vấn đề nghiên cứu; Quy trình, các bước tiến hành, thiết kế và tổ chức một cuộc nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết và thao tác hoá khái niệm đề tài; xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin định lượng, định tính; Chọn mẫu nghiên cứu; mô tả và xử lý thông tin, phân tích các dữ liệu lý thuyết và thực nghiệm cho một báo cáo, sản phẩm khoa học. Trang bị các kỹ năng thực hành, lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ phù hợp với mỗi nghiên cứu cụ thể.

11. <LIS1022> - <Văn hóa Việt Nam đại cương> - <02>

Nội dung học phần trang bị kiến thức về văn hoá; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh; những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.

12. <TLH1012> - <Tâm lý học đại cương> - <02>

Học phần "Tâm lý học đại cương" trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người: những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng Tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý; khái quát sự hình thành và phát triển Tâm lý người. Bên cạnh đó, Tâm lý học đại cương còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; về nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

13. <LIS1072> - <Nhân học đại cương> - <02>

Nhân học là một ngành khoa học nghiên cứu về con người, bao gồm năm lĩnh vực cơ bản: Nhân học hình thể, Khảo cổ học, Nhân học ngôn ngữ, Nhân học xã hội - theo truyền thống Nhân học Anh, hoặc Nhân học văn hóa - theo truyền thống Nhân học Mỹ, hoặc được kết hợp thành Nhân học văn hóa - xã hội, Nhân học ứng dụng. Học phần Nhân học đại cương giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các vấn đề liên quan đến Nhân học, sinh viên sẽ được khám phá lịch sử hình thành và phát triển của ngành Nhân học, các khái niệm cơ bản, các phương pháp nghiên cứu, các lý thuyết và tranh luận chính trong Nhân học. Với số lượng 2 đơn vị tín chỉ của môn học này, các bài giảng của môn học bao quát các chủ đề quan trọng của ngành học, bao gồm: tổng quan về ngành Nhân học, nguồn gốc loài người và chủng tộc, ngôn ngữ, tộc người, văn hóa, tôn giáo, thân tộc - hôn nhân - gia đình, Nhân học ứng dụng.

14. <TOA1122> - <Thống kê xã hội học> - <02>

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khối ngành xã hội những kiến thức cơ bản nhất về khoa học thống kê và những kỹ năng sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để có thể áp dụng vào một số bài toán trong thực tế cuộc sống. Sinh viên sẽ được học những khái niệm cơ bản về chọn mẫu và số liệu thống kê, biểu đồ, các khái niệm cơ bản về các đặc trưng mẫu thực nghiệm, các bài toán thống kê như ước lượng, kiểm định, tương quan, hồi quy và cách sử dụng phần mềm để xử lý những bài toán đó.

15. <CTR1052> - <Logic học> - <02>

Những vấn đề cơ bản của logic học; nguồn gốc, đặc điểm, chức năng, kết cấu logic hình thức và phân loại các hình thức tư duy, quan hệ logic hình thức giữa các hình thức tư duy; nội dung, công thức, các yêu cầu và phạm vi của những quy luật logic hình thức cơ bản; đặc điểm, cấu trúc và phân loại các phép suy luận; đặc điểm, kết cấu, qui tắc, vai trò của luận chứng và giả thuyết.

16. <VAN1012> - <Mỹ học đại cương> - <02>

Trên cơ sở xác định bản chất, đối tượng, đặc điểm của bộ môn, học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phạm trù mỹ học, khách thể và chủ thể thẩm mỹ, đặc trưng các loại hình nghệ thuật, các qui luật của đời sống thẩm mỹ.

17. <LIS1012> - <Lịch sử văn minh thế giới> - <02>

Học phần cung cấp một số khái niệm có liên quan đến môn học như văn hóa, văn minh; thành tựu của các nền văn minh; ý nghĩa của những thành tựu đó và tác động của nó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người; mối liên hệ giữa thành tựu văn minh và mặt trái của các nền văn minh; nguyên nhân sụp đổ của một số nền văn minh; luận giải về tác động hai mặt của nền văn minh hiện đại đối với xã hội loài người... Từ đó đưa ra những đánh giá mới về phương pháp nhận thức, cách tiếp cận để hiểu rõ hơn về vai trò đặc biệt của một số nền văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại.

18. <XHH4182> – <Các vấn đề xã hội đương đại> – <03>

Cung cấp kiến thức cơ bản về vấn đề xã hội: Một số quan điểm, lý thuyết, nhân diện, nguyên nhân của vấn đề xã hội đương đại; Phương pháp nghiên cứu, can thiệp giải quyết vấn đề xã hội từ nhiều hướng tiếp cận: phát hiện, phân loại, lựa chọn các vấn đề xã hội đương đại; Các vấn đề xã hội đương đại toàn cầu, quốc gia, vùng miền, địa phương; Các vấn đề xã hội đương đại ở Việt Nam được Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội thông qua; Kinh nghiệm nghiên cứu, can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội đương đại các cấp; Hệ thống chương trình, chính sách, an sinh xã hội can thiệp những vấn đề xã hội đương đại ở nước ta. Trang bị các kỹ năng thực hành phát hiện, phân loại, lựa chọn mỗi vấn đề xã hội đương đại; Phân tích, tìm giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác hại, ngăn chặn và giải quyết một vấn đề xã hội cụ thể bằng các hoạt động can thiệp phát triển xã hội

19. <LIS2023> - <Tôn giáo học đại cương> - <03>

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tôn giáo, như nguồn gốc ra đời, bản chất và vai trò của tôn giáo; những hình thức tôn giáo trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của các tôn giáo lớn trên thế giới; những vấn đề lý luận của tôn giáo; những vấn đề lịch sử phát sinh, hình thành và phát triển của các kiểu hình thức tôn giáo khác nhau; quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo.

20. <QLN2013> - <Quản trị học> - <03>

Từ xưa đến nay, tất cả các tổ chức nói chung, dù hoạt động trong bất cứ lĩnh vực nào: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa ... đều tồn tại các hoạt động quản trị. Chẳng hạn, các tổ chức đều phải xác định xem mình muốn đạt được điều gì trước mắt và tương lai, để đạt được những kết quả mong muốn đó cần phải có những kế hoạch gì và lập kế hoạch ra sao, để thực hiện những kế hoạch này cần phải có bộ máy, con người và xác định trách nhiệm, quyền hạn của những con người đó... Những hoạt động như vậy ta gọi là hoạt động quản trị.

21. < XHH3023 > - Lịch sử Xã hội học <03>

Môn lịch sử xã hội học cung cấp cho sinh viên ngành xã hội học những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu Lịch sử xã hội học; về quá trình hình thành, phát triển tư duy xã hội qua các thời kỳ; về sự ra đời của xã hội học và những học thuyết xã hội học do các nhà xã hội học tiên phong khởi xướng; về những nền móng cơ bản của tư duy xã hội học nửa cuối thế kỷ 19 đến thế kỷ 20; sự phát triển xã hội học ở Mỹ và Tây Âu; sự du nhập và phát triển xã hội học ở Việt Nam.

22. <XHH3023> - <Lý thuyết Xã hội học hiện đại> - <03>

Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về những trường phái lý thuyết cơ bản của Xã hội học: Thuyết tương tác biểu trưng; Thuyết trao đổi và lựa chọn hợp lý; Thuyết chức năng luận và thuyết hệ thống xã hội; Thuyết xung đột... Những lý thuyết này tập trung vào việc lí giải mối quan hệ giữa con người và xã hội từ cấp độ vi mô, trung mô và vĩ mô; Về kỹ năng:

Trang bị cho sinh viên năng lực vận dụng lý thuyết xã hội học để giải thích các loại sự kiện và hiện tượng xã hội một cách khách quan khoa học, linh hoạt, đa chiều.

23. <XHH2013> - <Anh văn chuyên ngành> - <03>

Nội dung học phần bao gồm những bài giảng cơ bản về xã hội học bằng tiếng Anh: các khái niệm, lý thuyết, quan điểm xã hội học, các bước cơ bản trong nghiên cứu xã hội học..., nhằm giúp sinh viên củng cố thêm những kiến thức cơ bản của môn xã hội học đại cương, đồng thời qua đó sinh viên làm quen với các thuật ngữ chuyên ngành, tiếp cận được với các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng cũng như tạo dựng môi trường để rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết và dịch ở mức độ tương đối.

24. <XHH3072> – <Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học xã hội> – <02>

Sinh viên được cung cấp các kỹ năng từ cơ bản tới quan trọng trong việc sử dụng CNTT vào tiếp cận, thu thập thông tin và xử lý dữ liệu trong các ngành Khoa học xã hội. Khác với Tin học đại cương, học phần này tập trung vào các kỹ năng sử dụng ứng dụng online của Google như cách viết email, quản trị dữ liệu trên Drive, tạo khảo sát online với Form và trực quan dữ liệu với Data studio. Sinh viên cũng được tiếp cận với Excel như một công cụ biên tập và xử lý dữ liệu mạnh mẽ bằng cách kết hợp Pivot-table với Slicer. Một số nội dung đồ họa và thiết kế kỹ thuật số cũng sẽ được trình bày để giúp học viên kết hợp vào kỹ năng trực quan hóa dữ liệu khi thuyết trình cũng như viết báo cáo nghiên cứu.

25. <XHH3082> - <Kỹ năng diễn giải, tổng hợp và tóm tắt tài liệu> - <02>

Học phần trang bị các kỹ thuật đọc văn bản, cách thức nhận biết các từ khóa và nội dung chính của văn bản, các kỹ thuật viết lại văn bản dưới dạng diễn giải, tóm tắt và tổng hợp thông tin từ các văn bản khác nhau.

26. <XHH3092> - <Kỹ năng truyền thông> - <02>

Môn học cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về truyền thông, các kỹ năng truyền thông cơ bản trong môi trường xã hội, các kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp

27. <XHH3102> - <Một số nhà tư tưởng xã hội học quan trọng từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay> - <02>

Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên tư tưởng của 5 nhà Xã hội học đương đại quan trọng, có ảnh hưởng lớn trong khoa học xã hội và nhân văn từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay: Erwing Goffman (1922-1982), Pierr Bourdieu (1930-2002), Raymond Boudon (1934-2013), Jurgen Habermas (1929-), Anthony Giddens (1938-). Về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng xã hội một cách khách quan trong bối cảnh xã hội nhiều thay đổi như hiện nay

28. <XHH4422> - <An sinh xã hội> - <02>

Học phần bao gồm ba phần nội dung chính. Phần thứ nhất cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an sinh xã hội, trong đó giới thiệu về khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, chức năng, lịch sử hình thành, các mô hình an sinh xã hội, các nguyên tắc xây dựng hệ thống an sinh xã hội và các chính sách an sinh xã hội. Phần thứ hai bàn về một số cấu phần của hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay, bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội và chính sách giảm nghèo. Phần cuối cùng ứng dụng nghiên cứu Xã hội học đối với các vấn đề an sinh xã hội trong thực tiễn.

29. <CTX4012> - <Nhập môn công tác xã hội> - <03>

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển Công tác xã hội trên Thế giới và Việt Nam. Một số lĩnh vực nghiên cứu và kỹ năng thực hành cơ bản của CTXH cũng được giới thiệu nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Môn học cũng giới thiệu các kiến thức chung về các phương pháp nghiên cứu, các kỹ năng thực hành Công tác xã hội nhằm thực hiện các chức năng xã hội hướng đến giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội. Đây cũng học phần mà những nội dung kiến thức mang tính chất mở kể cả cho người dạy và học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để ngày càng hoàn thiện về nhận thức cũng như kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung học phần luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với giai cấp, với dân tộc, sẵn sàng tham gia có hiệu quả vào sự nghiệp chống áp bức, giảm đói nghèo, vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.

30. <XHH4014> - < Nghiên cứu và xử lý thông tin định lượng > - <03>

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để thực hiện một nghiên cứu xã hội học định lượng. Học phần này bao gồm các nội dung chính sau: tổng quan kiến thức nền tảng trong nghiên cứu xã hội, cách thức lựa chọn chủ đề nghiên, xác định các khái niệm và thiết lập giả thuyết nghiên cứu, xây dựng biến số và các phương thức đo lường biến số, lựa chọn thiết kế nghiên cứu, chọn mẫu nghiên cứu, các phương pháp và kỹ thuật thu thập thông tin định lượng. Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về mã hóa và nhập liệu, thực hành thống kê mô tả, kiểm định trung bình, kiểm định Chi bình phương (Chi-square test), phân tích tương quan và hồi quy tuyến tính

31. <XHH3012> - <Nghiên cứu và xử lý thông tin định tính> - <04>

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về nghiên cứu, xử lý thông tin định tính trong xã hội học. Nội dung học phần bao gồm ba phần: (1) Phần thứ nhất khái quát về khái niệm nghiên cứu định tính và các tiến trình trong nghiên cứu định tính; (2) Phần thứ hai khái quát về các phương pháp thu thập thông tin định tính. Bao gồm ba phương pháp cơ bản nhất: Phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung và quan sát. (3) Phần thứ ba cung cấp các kiến thức và kỹ năng về xử lý và phân tích thông tin định tính trong khoa học xã hội, bao gồm: Mã hóa và xử lý thông tin định tính theo chủ đề.

32. <XHH4362> – <Đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA)> – <03>

Cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành từ đánh giá nhanh nông thôn (Rural Rapid Appraisal – RRA), đánh giá nông thôn có sự tham gia (Participatory Rural Appraisal – PRA), đánh giá nhanh có sự tham gia (Participatory Rapid Assessment - PRA) đến phương pháp luận đánh giá có sự tham gia (Methodology for Participatory Assessment – MPA); Những ứng dụng của cách tiếp cận đánh giá có sự tham gia thông qua bốn nhóm bộ công cụ và những kỹ thuật thực hành cụ thể của mỗi công cụ; Trang bị kỹ năng thực hành bằng việc chọn một số công cụ: Mô tả, mục đích sử dụng, cách thức, các bước tiến hành và câu hỏi hướng dẫn để thực hiện công cụ ấy; Áp dụng bộ công cụ vào việc thu thập thông tin tại một cộng đồng cụ thể và thảo luận kết quả những thông tin thu được sau khi hoàn thành công cụ ấy.

33. <XHH4093> - <Dự án nghiên cứu xã hội 1> - <03>

Mục tiêu của học phần là giúp sinh viên thực hành các kiến thức và kỹ năng đã được học về phương pháp nghiên cứu và xử lý thông tin định lượng. Sinh viên sẽ vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã được học để xác định vấn đề nghiên cứu quan tâm. Sau đó, sinh viên sẽ tiến hành một dự án nghiên cứu nhỏ trong thực tế thông qua thực hiện các bước trong nghiên cứu định lượng. Cuối cùng, sinh viên phải cung cấp sản phẩm đầu ra dưới dạng báo cáo nghiên cứu định lượng.

34. <XHH4103> - < Dự án nghiên cứu xã hội 2 > - <03 >

Mục đích của học phần này là thực hiện một dự án nghiên cứu thực hoàn chỉnh ứng dụng các phương pháp định tính. Người học sẽ được cung cấp kiến thức và kỹ năng của phương pháp định tính như kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương dự án nghiên cứu, thực hiện nghiên cứu, các kỹ thuật thực địa (nhật ký thực địa, sơ đồ thực địa,...) phân tích thông tin và trình bày nghiên cứu định tính.

35. <XHH3123> - <Phát triển và phát triển cộng đồng> - <03>

Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về khái niệm, nguồn gốc ra đời và bản chất của phát triển, phát triển bền vững, nghèo đói, toàn cầu hóa, cách tiếp cận và các phương pháp của phát triển cộng đồng. Dựa trên kiến thức đã học để phân tích, đánh giá chu trình phát triển hiện tại và các vấn đề ẩn chứa của phát triển ở Việt Nam. Môn học khuyến khích sinh viên vận dụng kiến thức phát triển học, và phương pháp phát triển cộng đồng thông qua thực hiện một dự án phát triển tại địa phương. Từ đó sinh viên rèn luyện được những kỹ năng làm việc thực tiễn với cộng đồng. Kết thúc môn học, sinh viên có thể có cách nhìn nhận đa chiều về vấn đề nghèo đói và phát triển trên thế giới hiện nay. Sinh viên cũng có thể vận dụng kiến thức đã học vào giải thích, phân tích các sự kiện xã hội đang xảy ra trên quy mô toàn cầu cũng như ở Việt Nam.

36. <XHH4033> – <Xã hội học nông thôn> – <02>

Cung cấp kiến thức cơ bản về một hệ thống xã hội nông thôn đặc thù: Cách tiếp cận, các quy luật, tính quy luật đặc trưng chi phối hệ thống xã hội nông thôn. Cá nhân, nhóm, tổ chức, cộng đồng xã hội nông thôn, mối quan hệ của đơn vị xã hội này với nhà nước; Cách thức tổ chức, cơ cấu, hệ thống thiết chế xã hội đặc thù và sự vận hành của xã hội nông thôn; Những tác nhân, điều kiện chi phối các mối quan hệ xã hội nông thôn; điểm khác biệt giữa hai tiểu hệ thống xã hội nông thôn và đô thị; Động thái biến đổi của nông thôn Việt Nam trong phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa tam nông và xây dựng nông thôn mới. Trang bị các kỹ năng thực hành phân tích xã hội, phát hiện, phân loại, lựa chọn mỗi vấn đề xã hội ở nông thôn trong phát triển bằng các hoạt động nghiên cứu can thiệp đặc thù theo địa lý, sinh thái, dân sinh, văn hóa, tôn giáo, tộc người.

37. <XHH4332> – <Dự án xã hội và quản lý dự án xã hội> – <03>

Cung cấp kiến thức cơ bản về dự án xã hội, các khái niệm chương trình, dự án, chu trình dự án, quản lý dự án và quản lý dự án xã hội theo chu trình: Cơ sở khoa học xác định, xây dựng dự án xã hội, lập kế hoạch, tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá dự án xã hội; Phương pháp và kỹ thuật thiết kế dự án xã hội, thực hiện dự án, giám sát đánh giá dự án; Quản lý dự án theo chu trình, mục tiêu; những yêu cầu phẩm chất, năng lực của các vị trí, vai trò trong quản lý dự án; Trang bị kỹ năng thực hành xây dựng đề cương, đề xuất dự án nhỏ, lập kế hoạch, đề ương viết báo cáo, vận dụng hiệu quả vào quá trình hoạt động thực tiễn.

38. <XHH4452> – <Đánh giá tác động xã hội> – <02>

Môn học giới thiệu tổng quan cơ sở phương pháp luận và lý thuyết liên quan đến đánh giá tác động xã hội; Các bước trong quy trình và các nguyên tắc cơ bản của đánh giá tác động xã hội; Các phương pháp, kỹ thuật thông dụng nhất đang được sử dụng để đánh giá các tác động xã hội; Trang bị kỹ năng thực hành vận dụng và thực tiễn thông qua bài giảng, thảo luận nhóm, tiểu luận tự học và chia sẻ giữa các học viên để hiểu rõ việc đánh giá tác động xã hội nên được tiến hành như thế nào ở các nước phát triển, trên thế giới và ở Việt Nam

39. <XHH4432> – <Sinh kế bền vững> – <03>

Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về khái niệm sinh kế và sinh kế bền vững, về các nguồn lực sinh kế, về các khung phân tích, về các hoạt động sinh kế của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, về định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với sinh kế và chiến lược sinh kế bền vững. Trên cơ sở đó người học có những suy nghĩ, có những giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra trong việc lựa chọn các chiến lược sinh kế mang tính bền vững, không gây tác động nhiều đến các nguồn lợi tự nhiên đang ngày càng cạn kiệt và xuống cấp ở địa phương.

40. <XHH4123> - <XHH Văn hóa và Tôn giáo> - <03>

Học phần cung cấp một số khái niệm và lý thuyết xã hội học văn hóa; cung cấp tri thức về các vấn đề văn hóa trong xã hội. Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của XHH Văn hoá trong đời sống xã hội. Môn học còn gồm

những lý thuyết làm nền tảng, phương pháp tiếp cận dưới chiều cạnh XHH Văn hoá. Môn học gồm các kiến thức chung về các thành tố của văn hoá nhằm giúp thuận lợi trong phát hiện vấn đề, hiện tượng nảy sinh đang diễn ra trong đời sống xã hội. Môn học cũng bao gồm những kiến thức cơ bản về chuyên ngành xã hội học tôn giáo, trong đó giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và sự hình thành xã hội học tôn giáo, một số cách tiếp cận và khái niệm cơ bản của xã hội học tôn giáo. Học phần này cung cấp cho sinh viên về sự đóng góp cũng như một số công trình nghiên cứu xã hội học tôn giáo tiêu biểu của một số nhà xã hội học kinh điển. Bên cạnh đó, một số vấn đề về tôn giáo Việt Nam và nghiên cứu xã hội học tôn giáo Việt Nam cũng sẽ được giới thiệu.

41. <XHH4052> - <Xã hội học Gia đình và Giới> - <04>

Môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về gia đình và giới, bao gồm các khái niệm cơ bản, các quan điểm lý thuyết về gia đình và giới; mối quan hệ giữa gia đình, giới và xã hội; Môn học giúp cho người học phân tích được các vấn đề xã hội từ quan điểm của xã hội học gia đình và giới, giúp cho người học biết thiết kế nghiên cứu khoa học có tính đến yếu tố gia đình và giới dưới góc độ xã hội học.

42. <XHH4122> - <Xã hội học dân số> - <03>

Học phần tổng quan về dân số, các quá trình dân số được đặt trong một bối cảnh xã hội của đơn vị dân cư nhằm nghiên cứu, phân tích và lý giải sự tương tác qua lại giữa dân số và các tác nhân xã hội trong các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, môi trường. Từ đó có thể khái quát nên những quy luật xã hội của quá trình dân số.

43. <XHH4142 > - <Xã hội học môi trường> - <02>

Nắm được quá trình hình thành và phát triển của Xã hội học môi trường; Lĩnh hội được một khối lượng kiến thức mang tính hệ thống về các quan điểm lý thuyết xã hội học kinh điển và đương đại trong Xã hội học môi trường; Nắm được những vấn đề cơ bản trong Xã hội học môi trường hiện nay; Phân tích được các vấn đề môi trường và xã hội đang nổi lên ở một số khu vực trên thế giới; Phân tích được các vấn đề môi trường và xã hội đang nổi lên ở Việt Nam và hiểu được vai trò của truyền thông trong bảo vệ môi trường

44. <XHH4133> – <Xã hội học pháp luật và tội phạm> – <03>

Sự kết hợp giữa pháp luật và tội phạm dưới góc nhìn xã hội học giúp người học nhận thức được hiện tượng tội phạm đặt trong mối tương quan với các hiện tượng xã hội khác. Trong cách tiếp cận xã hội học, Tội phạm cũng có những chức năng cụ thể của chúng và hệ thống Pháp luật không phải lúc nào cũng là thiết chế toàn diện nhất để luận tội một cá nhân. Các khái niệm then chốt của học phần này như: chuẩn mực và hệ giá trị xã hội, kiểm soát bên trong và bên ngoài cá nhân, phân loại chuẩn mực và pháp luật, phân loại tội phạm dưới cách tiếp cận của Luật hình sự, các loại hình lệch chuẩn và sự kiểm soát của dư luận xã hội tới hành vi lệch chuẩn của các cá nhân trong xã hội

45. <XHH4092> – <Chính sách xã hội> – <02>

Cung cấp kiến thức cơ bản về chính sách xã hội: các lý thuyết, khái niệm, lịch sử và các mô hình chính sách xã hội trên thế giới; Khái quát chu trình của một chính sách xã hội và các giai đoạn của chu trình đó, đặc biệt là quy trình và các bước trong tổ chức thực thi chính sách xã hội, các điều kiện, các yếu tố tác động, các bộ phận hợp thành và cơ chế vận hành chính sách xã hội. Hệ thống chính sách xã hội ở Việt Nam trong phát triển, với vai trò khắc phục các vấn đề xã hội, đảm bảo an sinh và phát triển xã hội. Trang bị kỹ năng thực hành phân tích, đánh giá chính sách xã hội cụ thể, những yếu tố ảnh hưởng và bất cập trong chu trình tổ chức thực thi chính sách, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

46. <XHH4072> – <Xã hội học Chính trị> – <02>

Học phần bao gồm các khối kiến thức về Xã hội học, Chính trị học và Xã hội học Chính trị học hiện đại. Trên cơ sở tiếp thu các khối kiến thức này, người học có thể đưa ra được một bức tranh toàn cảnh về chính trị Việt Nam và thế giới dưới góc nhìn của một hiện tượng chính trị - xã hội. Các kiến thức quan trọng nhất bao gồm: khái niệm về Quyền lực & quyền lực chính trị, Phân tầng xã hội và quyền lực, Chính quyền & tổ chức chính quyền, Nhóm chính trị và Đảng phái, Bầu cử là một hành vi chính trị, Bầu cử Tổng thống Mỹ và hệ thống lưỡng đảng, An ninh quốc phòng và khủng bố, Địa chính trị...

47. <XHH4013> - <Xã hội học Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội> - <03>

Nội dung môn học gồm những kiến thức nền tảng về truyền thông và dư luận xã hội; vị trí, ý nghĩa của những nghiên cứu xã hội học về truyền thông đại chúng và dư luận xã hội. Môn học gồm những lý thuyết làm nền tảng, phương pháp tiếp cận dưới chiều cạnh XHH Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội. Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức mang tính chất mở kể cả cho người dạy và học tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để ngày càng hoàn thiện về nhận thức cũng như thái độ, kỹ năng nghề nghiệp.

48. <XHH4192> - <Xã hội học Giáo dục> - <02>

Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các khái niệm, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu khi nghiên cứu giáo dục dưới cách tiếp cận của ngành khoa học Xã hội học. Bên cạnh đó giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề giáo dục đang nổi lên ở Việt Nam hiện nay và áp dụng các kiến thức đã học để nhìn nhận, phân tích các vấn đề về giáo dục trong thực tiễn; Về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên năng lực xác định được vấn đề nghiên cứu và xây dựng đề cương nghiên cứu trong chuyên ngành Xã hội học giáo dục.

49. <XHH4242> – <Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên> – <02>

Trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên và định hướng lối sống lành mạnh cho thanh thiếu niên: bất bình đẳng giới, đặc điểm tâm sinh lý, thể chất của tuổi vị thành niên; tình bạn, tình yêu, vai trò của kiến thức về sức khỏe sinh sản đối với lứa tuổi này; Sức khỏe sinh sản, tình dục, quyền tình dục, tình dục an toàn và lành mạnh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục; Những nội dung của chương trình giáo dục giới tính và định hướng sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên; Sinh viên có thể thấy được tầm quan

trọng của giáo dục giới tính và sức khoẻ sinh sản, tình dục, sức khoẻ tình dục; Đồng thời nắm được những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để truyền thông, tư vấn nhằm bảo vệ cho bản thân, vị thành niên và cộng đồng.

50. <XHH4042> - <Xã hội học kinh tế> - <02>

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và các cách tiếp cận nghiên cứu của Xã hội học Kinh tế. Quá trình trao đổi lý thuyết kết hợp các bài tập thảo luận chuyên đề tại lớp giúp sinh viên định hình góc nhìn Xã hội học về một vài hiện tượng kinh tế - xã nổi bật trong bối cảnh hiện nay như: Hành vi tiêu dùng, kinh tế thị trường, chuyển đổi cơ cấu kinh tế - chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng trưởng kinh tế - phân hóa giàu nghèo. Từ đó, sinh viên sẽ ứng dụng các bài học vào thực tế, đề xuất nghiên cứu trường hợp, thực hiện khảo sát thị trường và phân tích báo cáo.

51. <XHH4252> - <Xã hội học lao động và việc làm> - <03>

Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm, lý thuyết, các cách tiếp cận cũng như bản chất và những tri thức về các vấn đề xã hội liên quan đến lao động và việc làm như: Phân công lao động ; quản lý, tổ chức lao động ; việc làm, thất nghiệp và phẩm chất lao động, toàn cầu hóa và vấn đề di chuyển lao động cũng như xã hội học và vấn đề khởi nghiệp. Với những kiến thức được trang bị, bằng cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học và các kỹ năng hỗ trợ, sinh viên có thể phát hiện, phân tích, nghiên cứu một vấn đề xã hội thuộc lĩnh vực lao động, việc làm.

52. <XHH4012> - <Xã hội học đô thị> - <02>

Học phần cung cấp một số khái niệm và lý thuyết xã hội học đô thị cơ bản nhất cũng như những tri thức về các vấn đề xã hội ở đô thị như phân phối không gian của cư dân đô thị, đô thị hóa, cơ cấu xã hội đô thị, lối sống đô thị, không gian chung đô thị, quản lý đô thị... Cùng với các kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tạo ấn phẩm video, kỹ năng quan sát, sinh viên thực hành nghiên cứu thực nghiệm, thông qua đó, sinh viên biết cách phát hiện ra các vấn đề nghiên cứu và tổ chức thực hiện các nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng một ấn phẩm video.

53. <XHH4412> - <Xã hội học Du lịch> - <02>

Học phần bao gồm những kiến thức tổng quan về du lịch và chuyên ngành Xã hội học du lịch, trong đó giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của du lịch và Xã hội học du lịch, một vài khái niệm về du lịch, đối tượng nghiên cứu và chức năng của Xã hội học du lịch. Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những cách tiếp cận và một số chủ đề nghiên cứu chính của Xã hội học du lịch. Từ đó, sinh viên sẽ áp dụng phân tích và triển khai nghiên cứu trường hợp tác động xã hội của du lịch đối với kinh tế, lao động, môi trường. Ngoài ra, học phần còn hướng đến trang bị kiến thức và ứng dụng Xã hội học du lịch trong xây dựng chương trình du lịch, hướng dẫn du lịch, dịch vụ lưu trú và thực hành các kỹ năng thiết kế tour, xử lý tình huống khi dẫn tour và kỹ năng giao tiếp lễ tân.

54. <XHH4382> - <Kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề> - <02 >

Khóa học này phát triển kỹ năng thực hành về các công cụ, kỹ thuật cơ bản và phương pháp luận có cấu trúc để giải quyết vấn đề và khả năng lãnh đạo một nhóm giải quyết vấn đề trong việc áp dụng các công cụ và phát triển các giải pháp mạnh mẽ và bền vững. Thông qua cung cấp kiến thức về các cách tiếp cận để giải quyết vấn đề và sử dụng chúng (chẳng hạn như báo cáo 3C, 8D, A3); Phương pháp giải quyết vấn đề có cấu trúc (8 bước) Định nghĩa vấn đề và phạm vi; làm việc với các công cụ quản lý (lưu đồ, trang tính kiểm tra, sơ đồ nguyên nhân ảnh hưởng, 5W1H, ma trận rủi ro). Sinh viên được kỳ vọng sẽ thực hành các kỹ năng này thông qua việc phân tích và quản lý các vấn đề trong tình huống cụ thể.

55. <XHH4442> - <Kỹ năng đàm phán thương lượng> - <02>

Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cần thiết cho đàm phán thành công. Bao gồm các nội dung: (1) Các chiến lược, chiến thuật đàm phán; (2) Các giai đoạn và hình thức đàm phán: Chuẩn bị đàm phán một cách hiệu quả (chuẩn bị về thể chất, tâm lý, lập kế hoạch, các phương pháp chuẩn bị BATNA, ZOPA, WATNA, WAP; Xác định mục đích và lập luận bằng công cụ phân tích SWOT và SONCAS.

56. <XHH4462 > - <Kỹ năng tư duy phản biện> - <02>

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tác động trực tiếp đến việc hình thành và phát triển kỹ năng tư duy phản biện, bao gồm: Khả năng suy luận, sử dụng các thủ thuật tư duy cơ bản (bao gồm đặt câu hỏi, đưa ra các phán đoán, xây dựng các giả định), và tranh luận.

57. <XHH4472> - <Kỹ năng viết báo cáo khoa học> - <02>

Đây là học phần được thiết kế theo dạng thực hành. Môn học nhằm hỗ trợ sinh viên bằng cách cung cấp cho họ các kỹ năng cần thiết để tư duy, xây dựng và viết một báo cáo khoa học. Môn học được thiết kế cho người học tiếp cận những vấn đề cơ bản nhất của việc viết một báo cáo ở giai đoạn sơ bộ hoặc trong giai đoạn nâng cao hơn nhằm mục đích phát triển thêm. Ngoài ra, không chỉ báo cáo khoa học, môn học này cũng hướng đến rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết một cách chính chu.

58. <XHH4482> - <Kỹ năng quản trị hành chính văn phòng> - <02>

Học phần trang bị một số kỹ năng cần thiết trong quản lý hành chính văn phòng như: kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng quản lý hồ sơ, kỹ năng soạn thảo văn bản và viết báo cáo hành chính, hoạch định, tổ chức các cuộc họp.

59. <XHH3133> - <Thực tập phương pháp nghiên cứu xã hội học> - <03>

Đợt thực tập thực tế giúp sinh viên có cơ hội rèn luyện kỹ năng tổ chức thực hiện một cuộc nghiên cứu thực nghiệm. Nội dung cụ thể của đợt thực tập thực tế bao gồm những vấn đề như: xây dựng đề cương nghiên cứu, xây dựng các công cụ để thu thập thông tin, điều tra thử tại địa bàn thực tập, khảo sát thực tế, xử lý số liệu thu thập được . Kết quả của đợt thực tập phản ánh

mức độ nắm vững các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã được học thông qua các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành đã được học trên lớp như: Xã hội học đại cương, Lịch sử xã hội học, Lý thuyết xã hội học hiện đại, Phương pháp và kỹ thuật thu thập thông tin định tính và định lượng... cùng kiến thức của các môn học chuyên ngành khác. Bên cạnh đó, học phần này cũng sẽ trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản liên quan đến niên luận và báo cáo khoa học, những yêu cầu đối với niên luận và báo cáo khoa học. Nội dung chính của học phần là hướng dẫn cho sinh viên về bố cục, cách trình bày từng nội dung cụ thể cũng như hình thức của niên luận và báo cáo khoa học và sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng đã học.

60. <XHH4044> - <Thực tập tốt nghiệp> - <04>

Mục tiêu của học phần là giúp người học thực hành các kiến thức và kỹ năng đã được học trong công việc thực tế ở các đơn vị, tổ chức, cơ quan chuyên nghiệp. Người học được kì vọng sẽ hoàn thành hai mục tiêu, thực tập nghề nghiệp và tiến hành nghiên cứu về chủ đề liên quan đến lĩnh vực mà các đơn vị, tổ chức, cơ quan người học thực tập. Người học sẽ vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã được học để xác định vấn đề nghiên cứu quan tâm. Sau đó, người học sẽ tiến hành một dự án nghiên cứu nhỏ trong thực tế thông qua thực hiện các bước trong nghiên cứu định lượng và định tính. Cuối cùng, người học phải cung cấp sản phẩm đầu ra dưới dạng báo cáo nghiên cứu.

61. <XHH4019> - <Khóa luận tốt nghiệp> - <10>

Mục tiêu của học phần nhằm giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức, kỹ năng, phương pháp đã học vào thực tế và đạt được năng lực nghiên cứu về lĩnh vực xã hội học. Trong học phần này, sinh viên sẽ tiến hành một đề tài nghiên cứu thông qua việc thực hiện các bước trong nghiên cứu xã hội học.